

Số: **07** /2021/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày **28** tháng **5** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Yên Bái

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 11 năm 2016;
Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;
Căn cứ Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về Quy định về quản lý và tổ chức lễ hội;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 19/2013/TTLT-BVHTTDL -BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội; bảo vệ và phát huy giá trị di tích;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

Căn cứ Quyết định số 86/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy chế thăm dò, khai quật khảo cổ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 6 năm 2021 và thay thế Quyết định số 38/2013/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 10/10

- Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Cục Di sản văn hóa - Bộ VH, TT & DL;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Ban VH, XH, HĐND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VX 3/10



**ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Huy Tuấn
Trần Huy Tuấn



QUY ĐỊNH

**Bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa,
danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Yên Bái**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **07**/2021/QĐ-UBND
Ngày **28** / **5** /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh bao gồm: Di tích lịch sử, di tích kiến trúc nghệ thuật, di tích khảo cổ và danh lam thắng cảnh được xếp hạng trên địa bàn tỉnh Yên Bái hoặc nằm trong danh mục kiểm kê di tích được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (sau đây gọi tắt là di tích); trách nhiệm của các ngành, các cấp, các tổ chức và cá nhân có liên quan trong việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã); các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, bảo vệ

1. Hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy di tích đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các ngành, các cấp, các tổ chức và cá nhân có liên quan trong việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1 QUẢN LÝ VÀ PHẦN CẤP QUẢN LÝ

Điều 3. Cơ quan quản lý về di tích

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái thống nhất quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn tỉnh Yên Bái.
2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn tỉnh Yên Bái.
3. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc quản lý nhà nước về di tích trong phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ được phân công, Phòng Văn hóa và Thông tin chịu trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn huyện.
4. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc quản lý nhà nước về di tích trong phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ được phân công.

Điều 4. Phân cấp quản lý di tích

1. Các di tích đã được xếp hạng, di tích thuộc danh mục kiểm kê được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, di tích thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân chịu sự quản lý toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân cấp huyện; sự quản lý, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định của Luật Di sản văn hóa năm 2001, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009 và các quy định của pháp luật có liên quan.
2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia tại địa phương.
3. Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích cấp tỉnh tại địa phương.
4. Đối với các di tích nằm trên địa bàn 02 huyện, 02 xã trở lên thì theo địa giới hành chính, diện tích khoanh vùng bảo vệ của di tích thuộc huyện, xã nào thì huyện, xã đó có trách nhiệm quản lý, bảo vệ phần di tích trực thuộc theo phân cấp tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này và theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Ban Quản lý di tích

1. Ban Quản lý di tích quốc gia đặc biệt

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Ban Quản lý di tích được xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt tại địa phương. Ban Quản lý hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, chịu sự quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện, sự chỉ đạo chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Ban Quản lý di tích quốc gia đặc biệt do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện làm Trưởng ban; Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin làm Phó Trưởng ban và các thành viên gồm: Đại diện các phòng chuyên môn có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích; Trưởng thôn, bản, tổ dân phố, khu phố nơi có di tích; người đại diện cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo (nếu có); người am hiểu về di tích; đại diện dòng họ, gia đình (đối với di tích gắn liền với dòng họ, gia đình).

2. Ban Quản lý di tích quốc gia

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Ban Quản lý di tích được xếp hạng cấp quốc gia tại địa phương. Ban Quản lý hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, chịu sự quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện, sự chỉ đạo chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Ban Quản lý di tích quốc gia do 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện làm Trưởng ban; Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin làm Phó Trưởng ban và các thành viên gồm: Đại diện các phòng chuyên môn có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích; Trưởng thôn, bản, tổ dân phố, khu phố nơi có di tích; người đại diện cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo (nếu có); người am hiểu về di tích; đại diện dòng họ, gia đình (đối với di tích gắn liền với dòng họ, gia đình).

3. Trường hợp di tích được xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt, di tích được xếp hạng cấp quốc gia nằm trên địa bàn 02 huyện trở lên, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện có di tích, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Ban quản lý di tích.

4. Ban Quản lý di tích cấp tỉnh

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Ban Quản lý di tích được xếp hạng cấp tỉnh của địa phương. Ban Quản lý hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, chịu sự quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã, sự chỉ đạo chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Ban Quản lý di tích cấp tỉnh do 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã làm Trưởng ban; Cán bộ làm công tác văn hóa làm Phó Trưởng ban và các thành viên gồm: Cán bộ địa chính; cán bộ làm công tác kế toán; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc quốc xã; Trưởng thôn, bản, tổ dân phố, khu phố nơi có di tích; người đại diện cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo (nếu có); người am hiểu về di tích; đại diện dòng họ, gia đình đối với di tích gắn liền với dòng họ, gia đình.

c) Trường hợp di tích nằm trên địa bàn 02 xã trở lên, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Ban quản lý di tích.

5. Các trường hợp khác về thành lập Ban quản lý di tích các cấp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu, đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chỉ đạo giải quyết.

6. Trách nhiệm của Ban Quản lý di tích

a) Ban Quản lý di tích có trách nhiệm xây dựng nội quy, quy chế hoạt động trình cấp có thẩm quyền quyết định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định ban hành nội quy, quy chế hoạt động của các di tích được giao phân cấp quản lý trên cơ sở ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di tích đã được xếp hạng quốc gia hoặc di tích đã được xếp hạng quốc gia đặc biệt; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành nội quy, quy chế hoạt động của các di tích được giao phân cấp quản lý trên cơ sở ý kiến thẩm định bằng văn bản của Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện đối với di tích xếp hạng cấp tỉnh.

b) Quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích; kiểm tra và định kỳ báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp về hiện trạng di tích.

c) Chủ động thực hiện các biện pháp bảo vệ, phòng ngừa, ngăn chặn và kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi xâm phạm đến di tích, các nguy cơ ảnh hưởng đến sự an toàn của di tích, cảnh quan môi trường của di tích và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

d) Chịu trách nhiệm trực tiếp khi để xảy ra những vi phạm pháp luật tại di tích: Việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, sơn thếp tượng, đồ thờ, di dòi, thay đổi vị trí, bổ sung đồ thờ, hiện vật khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền; các hành vi xâm lấn đất đai, xây dựng, khai thác làm ảnh hưởng đến kiến trúc, cảnh quan môi trường di tích và các hành vi vi phạm pháp luật khác có liên quan.

đ) Tổ chức quản lý nguồn thu hợp pháp tại di tích (bằng tiền, bằng hiện vật) và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp quản lý.

e) Hướng dẫn du khách thực hiện nếp sống văn minh nơi thờ tự, nội quy di tích, đảm bảo vệ sinh môi trường khu vực di tích; thực hiện bảo vệ tài sản, hiện vật, phòng chống cháy nổ và các hoạt động liên quan đến di tích; triển khai các phương án phòng, chống thiên tai, hỏa hoạn, trộm cắp... nhằm đảm bảo an ninh, an toàn di tích, hiện vật.

g) Tổ chức các hoạt động dịch vụ phù hợp sau khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của cấp quản lý trực tiếp.

h) Chịu trách nhiệm đề xuất với cấp quản lý trực tiếp thành lập các Tổ quản lý di tích để trông coi từng di tích hoặc điểm di tích trên địa bàn.

Mục 2

BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH

Điều 6. Kiểm kê di tích

1. Di tích trên địa bàn tỉnh Yên Bái phải được kiểm kê, lập hồ sơ theo quy định của pháp luật và chịu sự quản lý của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện: Tổ chức thực hiện kiểm kê, phân loại di tích, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công bố danh mục kiểm kê; định kỳ 05 năm 01 lần tổ chức rà soát, đánh giá và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ sung hoặc đưa ra khỏi danh mục kiểm kê di tích không đủ tiêu chuẩn.

3. Hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã kê khai bổ sung những di tích thuộc địa bàn chưa có trong danh mục kiểm kê, lập danh sách gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp theo quy định.

Điều 7. Xếp hạng di tích, tổ chức đón Bằng xếp hạng di tích

1. Thẩm quyền xếp hạng đối với di tích quốc gia và cấp tỉnh áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Di sản văn hóa năm 2001 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 11 Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009.

2. Lập hồ sơ khoa học xếp hạng di tích

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện lập hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích trình cấp có thẩm quyền quyết định xếp hạng di tích theo quy định tại Điều 13 Nghị định 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (sau đây gọi tắt là Nghị định 98/2010/NĐ-CP) và Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL) và các quy định khác có liên quan.

b) Hồ sơ khoa học xếp hạng di tích được quản lý, lưu giữ theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 4 Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Tổ chức đón Bằng xếp hạng di tích

a) Đối với di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có di tích tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh việc tổ chức đón Bằng xếp hạng.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức đón Bằng xếp hạng di tích cấp tỉnh.

Điều 8. Quản lý đất, mặt bằng, không gian di tích

1. Di tích thuộc danh mục kiểm kê phải được bảo vệ về đất đai, mặt bằng và không gian theo quy định tại Điều 158, Luật Đất đai năm 2013 và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Di tích đã được xếp hạng phải được cắm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích theo Điều 14, Nghị định số 98/2010/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao quản lý trực tiếp di tích có trách nhiệm:

a) Ngay sau khi di tích được xếp hạng, phải thực hiện gắn bia, biển, xây dựng nội quy, bản trích giới thiệu nội dung di tích.

b) Thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với di tích theo quy định của pháp luật về đất đai.

c) Công khai khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích, tổ chức lập hồ sơ cắm mốc giới và triển khai cắm mốc giới hành lang bảo vệ di tích trên thực địa theo quy định của Luật Di sản văn hóa và các văn bản hướng dẫn thi hành.

d) Thực hiện quản lý đất, mặt bằng, không gian di tích theo quy định của pháp luật. Khi phát hiện di tích có dấu hiệu xuống cấp hoặc bị xâm hại phải có biện pháp ngăn chặn kịp thời và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện, đồng thời báo cáo cơ quan chuyên môn cấp trên để xử lý giải quyết theo thẩm quyền.

4. Việc cải tạo, xây dựng các công trình nằm ngoài các khu vực bảo vệ của di tích mà có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích thực hiện theo Điều 15 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 9. Quản lý hiện vật thuộc di tích

1. Các tổ chức, cá nhân được giao quản lý di tích không được tự ý di dời, thay đổi vị trí, tu sửa làm thay đổi màu sắc, kiểu dáng hiện vật là yếu tố gốc cấu thành di tích; không tự ý tiếp nhận, đưa thêm hiện vật vào di tích và khuôn viên của di tích.

2. Việc tiếp nhận, đưa thêm hiện vật vào di tích và khuôn viên của di tích phải được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền như sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản kèm theo danh sách, số lượng, hình ảnh và các thông tin liên quan: Kích thước, kiểu dáng, màu sắc, trang trí kiến trúc, điêu khắc và các nội dung liên quan khác gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan xem xét, thẩm định, sau khi có văn bản chấp thuận mới được triển khai thực hiện.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Có văn bản nhất trí đưa thêm hiện vật vào di tích và khuôn viên của di tích được xếp hạng cấp tỉnh; tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhất trí đưa thêm hiện vật vào di tích và khuôn viên của di tích được xếp hạng di tích quốc gia và di tích được xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt.

c) Trên cơ sở ý kiến nhất trí của cơ quan chuyên môn, cấp quản lý di tích trực tiếp có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo quy trình, quy định của pháp luật. Sau khi hoàn thành, phải chụp ảnh, đưa vào danh mục hiện vật lưu ở cấp quản lý và cấp trên trực tiếp.

d) Trường hợp đưa thêm tượng thờ mới là danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc sao chép từ nguyên mẫu khác, áp dụng theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật.

3. Việc tu sửa hiện vật là yếu tố gốc cấu thành di tích

Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản đề nghị kèm theo 01 bộ ảnh chụp hiện trạng hiện vật (ảnh thẳng, các mặt bên, mặt sau, vị trí hư hỏng) gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, thống nhất cho ý kiến bằng văn bản theo quy định. Nội dung văn bản đề nghị phải nêu rõ hiện trạng, tính cấp thiết, miêu tả hiện vật, chất liệu, kích thước, màu sắc, phương án tu sửa, nguồn vốn thực hiện, thời gian thực hiện và đơn vị thực hiện.

4. Định kỳ hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo việc kiểm kê hiện vật thuộc di tích đã được xếp hạng và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 15 tháng 11.

Điều 10. Quản lý hoạt động khai thác, phát huy giá trị di tích

1. Lễ hội tổ chức tại di tích phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về quy định quản lý và tổ chức lễ hội. Việc tổ chức lễ hội phải phù hợp với tính chất, đặc điểm lịch sử của di tích, thuần phong mỹ tục và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương nơi có di tích được xếp hạng.

2. Hoạt động tại di tích là cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo phải tuân thủ pháp luật về di sản văn hóa, pháp luật về tôn giáo, tín ngưỡng và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

3. Hoạt động dịch vụ tại di tích phải được bố trí ở vị trí thích hợp, đảm bảo nguyên tắc không làm ảnh hưởng tới yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan môi trường của di tích, an ninh và các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo gắn với di tích.

4. Mọi tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ, ngăn ngừa các hành vi làm xâm hại đến di tích, di vật, hiện vật thuộc di tích; giữ gìn vệ sinh, cảnh quan môi trường di tích; đảm bảo an ninh trật tự; thực hiện nếp sống văn minh tại di tích.

5. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa trong các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

Điều 11. Kinh phí quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh

1. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Yên Bái được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Nguồn kinh phí đảm bảo cho việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Yên Bái được sử dụng từ các nguồn: Phí thăm quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, bảo tàng; ngân sách nhà nước bố trí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; nguồn xã hội hóa và các nguồn tài chính hợp pháp khác

Điều 12. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước khi tiến hành nghiên cứu khoa học tại các di tích trên địa bàn tỉnh

1. Phải chấp hành Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan khác.

2. Xây dựng các nội dung, chương trình, đề án cụ thể gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Phối hợp và chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan chuyên môn; các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương nơi có di tích.

4. Cung cấp kết quả nghiên cứu khoa học về di tích cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để phục vụ công tác bảo tồn, phát huy giá trị của di tích.

Mục 3

BẢO QUẢN, TU BỔ, PHỤC HỒI DI TÍCH

Điều 13. Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, quản lý liên quan đến quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện theo quy định tại Chương II, Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (sau đây gọi tắt là Nghị định số 166/2018/NĐ-CP) và các quy định hiện hành của pháp luật khác có liên quan.

2. Tổ chức lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích phải có đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (sau đây gọi tắt là Nghị định số 61/2016/NĐ-CP) và Nghị định 142/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 14. Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

Việc lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện các nội dung liên quan đến dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích được thực hiện theo quy định tại Chương III Nghị định số 166/2018/NĐ-CP, các quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định hiện hành của pháp luật khác có liên quan.

Điều 15. Thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. Nguyên tắc trong hoạt động thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (sau đây gọi tắt là Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL).

2. Tổ chức thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích phải có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 61/2016/NĐ-CP.

3. Tổ chức tư vấn giám sát thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 61/2016/NĐ-CP.

4. Chủ đầu tư dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước khi tiến hành hạ giải công trình.

5. Việc thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện theo quy định tại Chương III Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL.

Điều 16. Nghiệm thu, bàn giao dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. Chủ đầu tư dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện nghiệm thu, bàn giao công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng, có sự tham gia của đại diện Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích, Ban Quản lý di tích, người trông coi di tích.

2. Nhật ký công trình và hồ sơ hoàn công thực hiện theo Khoản 4, Điều 18, Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL.

Điều 17. Tu sửa cấp thiết di tích, bảo quản định kỳ di tích hoặc đối tượng kiểm kê di tích

1. Việc tu sửa cấp thiết di tích, bảo quản định kỳ di tích hoặc đối tượng kiểm kê di tích thực hiện theo quy định tại Chương IV Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL.

2. Kinh phí thực hiện việc tu sửa cấp thiết do tổ chức, cơ quan được phân công quản lý di tích bố trí thực hiện.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 18. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các di tích trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định, xây dựng kế hoạch nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, phân loại, lập hồ sơ và quản lý hồ sơ di tích trên địa bàn tỉnh.

3. Thực hiện các nghiệp vụ về bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

4. Hướng dẫn, quản lý các hoạt động tín ngưỡng, lễ hội tại di tích theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Tham mưu các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định; đồng thời xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện theo thẩm quyền.

6. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Phê duyệt danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh, xếp hạng và cấp bằng xếp hạng di tích cấp tỉnh hoặc hủy bỏ xếp hạng di tích cấp tỉnh; lập hồ sơ khoa học trình cấp có thẩm quyền xếp hạng di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt.

7. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

8. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, hồ sơ thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của pháp luật.

9. Có ý kiến thẩm định đối với dự án cải tạo, xây dựng công trình nằm ngoài các khu vực bảo vệ của di tích cấp tỉnh có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích.

10. Theo dõi, đôn đốc, giám sát và phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện hiệu quả công tác quản lý các nguồn tài chính để bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy các giá trị di tích trên địa bàn tỉnh; tổ chức khai thác những giá trị của di tích phục vụ cho việc tham quan phát triển du lịch.

11. Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và những người làm công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

12. Phối hợp các ngành liên quan tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc nghiên cứu, sưu tầm trên địa bàn tỉnh Yên Bái của các tổ chức, cá nhân là người Việt Nam và người nước ngoài.

13. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về quản lý di tích; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý các vi phạm pháp luật liên quan đến di tích theo thẩm quyền.

14. Tổ chức quản lý các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia được phát hiện tại các di tích theo Khoản 20, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009.

15. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ trong công tác: Quản lý hoạt động lễ hội tín ngưỡng tại các cơ sở tín ngưỡng đã được xếp hạng, các di tích trong danh mục kiểm kê được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

16. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh.

17. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 19. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hàng năm cân đối, bố trí, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư cho công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

Điều 20. Sở Tài chính

1. Tham mưu việc bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để hỗ trợ hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc quản lý và sử dụng kinh phí quản lý, bảo vệ và phát huy các giá trị di tích của tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các quy định về phí, lệ phí và sử dụng các nguồn thu trong hoạt động khai thác tại di tích trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

4. Hướng dẫn các đơn vị, địa phương về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành quy chế quản lý và sử dụng kinh phí tại các di tích trên địa bàn tỉnh.

Điều 21. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu lập quy hoạch sử dụng đất, khoanh vùng bảo vệ di tích trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường tại các di tích; trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định cho các di tích; hướng dẫn việc đo đạc, lập bản đồ địa chính và xác nhận bản đồ khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích.

2. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích cấp tỉnh về các nội dung liên quan đến quyền sử dụng đất, khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích, tác động môi trường và các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 22. Sở Xây dựng

1. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch phục vụ công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích.

2. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích cấp tỉnh về các nội dung liên quan đến hồ sơ thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình và các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp giám sát việc quản lý chất lượng xây dựng công trình thuộc các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

Điều 23. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong công tác quản lý đối với các nội dung: Thành lập Ban Quản lý di tích; kiểm kê di tích; quản lý hiện vật thuộc di tích; quản lý hoạt động khai thác, phát huy giá trị di tích tại các di tích là các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo đã được xếp hạng, các di tích trong danh mục kiểm kê được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 24. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức tuyên truyền giáo dục di sản, xây dựng các chuyên đề lịch sử, văn hóa địa phương gắn với di tích đưa vào nội dung giáo dục địa phương; đưa việc học tập, tham quan, nghiên cứu di tích vào chương trình giáo dục ngoại khóa hằng năm của các cấp học, trường học. Phối hợp chỉ đạo thực hiện chương trình xây dựng trường học thân thiện gắn với bảo vệ di tích trên địa bàn tỉnh.

2. Tạo điều kiện thuận lợi để học sinh, sinh viên đi tham quan, nghiên cứu thực tế tại các di tích.

Điều 25. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc triển khai, quản lý các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học phục vụ việc phát hiện, quản lý, bảo tồn di tích.

Điều 26. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

1. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong công tác bảo vệ tài sản, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nhằm phát huy giá trị di tích trên địa bàn.

2. Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi mua bán, trao đổi, vận chuyển trái phép di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; các hành vi xâm phạm di tích trên địa bàn; các hành vi lợi dụng hoạt động tín ngưỡng làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Điều 27. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 28. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức quản lý, giữ gìn, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích trên địa bàn theo phân cấp quản lý quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 4 và thành lập các Ban quản lý các di tích theo quy định tại khoản 1, khoản 2, điểm c khoản 4 Điều 5 của Quy định này.

2. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan chức năng chỉ đạo, thực hiện công tác quản lý nhà nước về di tích trong phạm vi địa phương theo thẩm quyền. Phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc xếp hạng di tích; xây dựng kế hoạch bảo vệ, phát huy giá trị di tích; tổ chức triển khai thực hiện khai thác giá trị di tích gắn với phát triển du lịch.

3. Bảo vệ và phát huy giá trị di tích trong phạm vi địa phương, tổ chức phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi xâm hại đến di tích.

4. Tổ chức kiểm tra giám sát các hoạt động quản lý, bảo vệ, phát huy và khai thác các di tích trên địa bàn.

5. Đề nghị cơ quan chức năng trình cấp thẩm quyền tiến hành kiểm kê, phân loại, xếp hạng di tích được phát hiện trên địa bàn.

6. Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch:

a) Thẩm định quy chế quản lý và sử dụng kinh phí do Ban quản lý di tích quốc gia đặc biệt, Ban quản lý di tích quốc gia được thành lập theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 5 trình và do Ban quản lý di tích cấp tỉnh được thành lập theo quy định điểm c khoản 4 Điều 5 trình, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

b) Thẩm định quy chế quản lý và sử dụng kinh phí do Ban quản lý di tích cấp tỉnh được thành lập theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 4 Điều 5 trình, gửi ý kiến thẩm định tới Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích để làm căn cứ phê duyệt quy chế.

7. Phê duyệt quy chế quản lý và sử dụng kinh phí tại các di tích do Phòng tài chính - Kế hoạch thẩm định tại điểm a khoản 6 Điều này; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý và sử dụng kinh phí của các di tích trên địa bàn.

Điều 29. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức quản lý, giữ gìn, bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo phân cấp tại khoản 3, khoản 4 Điều 4 và thành lập các Ban quản lý di tích theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 4 Điều 5 của Quy định này.

2. Tiếp nhận khai báo về di tích, đề xuất việc xếp hạng lên cơ quan có thẩm quyền.

3. Ngăn ngừa và xử lý các hành vi vi phạm; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện khi phát hiện di tích xuống cấp hoặc bị xâm hại.

4. Tuyên truyền nâng cao ý thức của nhân dân địa phương trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn.

5. Phối hợp với các cấp trong công tác quản lý bảo vệ di tích và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

6. Phê duyệt quy chế quản lý và sử dụng kinh phí tại các di tích cấp tỉnh trên địa bàn sau khi có ý kiến thẩm định của Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện theo điểm b khoản 6 Điều 28 của Quy định này; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý và sử dụng kinh phí của các di tích trên địa bàn.

Điều 30. Các tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Bảo vệ, gìn giữ và phát huy giá trị di tích.

2. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời những hành vi xâm hại di tích.

3. Thông báo kịp thời cho chủ sở hữu hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền nơi gần nhất khi phát hiện di tích bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị hủy hoại.

4. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức được giao quản lý các hoạt động dịch vụ, quản lý nguồn thu hợp pháp tại các di tích đảm bảo việc quản lý và sử dụng kinh phí tại di tích theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan; tiến hành xây dựng quy chế quản lý và sử dụng kinh phí tại di tích, báo cáo Ban Quản lý di tích; Ban Quản lý di tích trình Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện có ý kiến thẩm định trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành.

Điều 31. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân quản lý di tích có trách nhiệm thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản pháp luật được dẫn chiếu tại Quy định này có sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản mới được ban hành.

Trường hợp có vướng mắc, phát sinh cần điều chỉnh trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.
